

**HỌC VIỆN NGÂN HÀNG
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ**



**TIỂU LUẬN KẾT THÚC HỌC PHẦN
MÔN: LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

**ĐỀ TÀI: ĐẤU TRANH GIAI CẤP ĐƯỢC XÁC ĐỊNH
TẠI ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN
QUỐC LẦN THỨ IX (2001) CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN
VIỆT NAM**

Giảng viên hướng dẫn: BÙI THỊ HỒNG THÚY

Sinh viên thực hiện: PHAN ANH ĐỨC

Mã sinh viên: 23A4030088

Nhóm tín chỉ PLT10A_19

Mã đề: 16

Hà Nội, tháng 10 năm 2021

MỤC LỤC

Contents

MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của đề tài:.....	1
2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu:	1
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu:	1
4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu:	2
5. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài:	2
I: Phần lý luận	3
1.1. Giai cấp là gì?	3
1.2. Đấu tranh giai cấp là gì?.....	3
1.3. Vai trò của đấu tranh giai cấp.....	3
1.4. Nội dung đấu tranh giai cấp được xác định tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX (2001) của Đảng Cộng sản Việt Nam.....	4
1.4.1. Thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo định hướng xã hội chủ nghĩa.....	4
1.4.2. Khắc phục tình trạng nước nghèo, kém phát triển.	4
1.4.3. Thực hiện công bằng xã hội, chống áp bức, bất công; đấu tranh ngăn chặn và khắc phục những tư tưởng và hành động tiêu cực, sai trái.	5
1.4.4. Đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu và hành động chống phá của các thế lực thù địch.....	5
1.4.5. Bảo vệ độc lập dân tộc, xây dựng nước ta thành một nước xã hội chủ nghĩa phồn vinh, nhân dân hạnh phúc.....	6
II: Phần liên hệ thực tiễn	6
1.1. Việt Nam hiện nay:.....	6
1.1.1. Đảng và nhân dân đã làm gì để cùng nhau thực hiện nhiệm vụ công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước.	7
1.1.2. Việt Nam đã làm gì trước những âm mưu chống phá của những thế lực thù địch.....	7

1.1.3. Xây dựng đất nước với mục tiêu dân giàu nước mạnh, dân chủ công bằng văn minh.	10
1.2. Liên hệ bản thân.	11
KẾT LUẬN	12
TÀI LIỆU THAM KHẢO	13

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài:

Ở trên thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng cách mạng khoa học và công nghệ, đặc biệt và công nghệ thông tin và công nghệ sinh học, tiếp tục có bước phát triển nhảy vọt, ngày càng trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp, thúc đẩy so phát triển kinh tế tri thức, làm chuyển dịch nhanh cơ cấu kinh tế và biến đổi sâu sắc các lĩnh vực của đời sống xã hội. Hiện nay trên những trang mạng xã hội không chính thống xuất hiện những vấn đề: “đấu tranh giai cấp trong điều kiện hiện nay là bảo thủ, lạc hậu, gây nên sự chia rẽ, phân hoá nội bộ... làm phá vỡ khối đại đoàn kết toàn dân tộc” hay: “nói đến đấu tranh giai cấp ở Việt Nam hiện nay là nói đến sự đi ngược lại với xu thế của thời đại, không thức thời và không phù hợp với thực tiễn của Việt Nam” .Vì thế em chọn đề tài đấu tranh giai cấp được xác định tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX (2001) của Đảng Cộng sản Việt Nam để làm bài tiểu luận kết thúc học phần của mình.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu:

- Mục đích: Làm rõ thắng lợi, thành tựu , kinh nghiệm, bài học của Việt Nam trong cuộc đấu tranh giai cấp tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX(2001).
- Nhiệm vụ nghiên cứu: Nêu rõ những khuyết điểm, hạn chế, khó khăn, thách thức, nguy cơ cần phải khắc phục của Việt Nam trong cuộc đấu tranh giai cấp tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu:

- Đối tượng: Đảng Cộng sản Việt Nam Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX (2001)
- Phạm vi nghiên cứu: Toàn lãnh thổ Việt Nam trong Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX đến nay.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu:

-Cơ sở lý luận: dựa vào quan điểm của chủ nghĩa xã hội Mác – Lenin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam trong công tác, công cuộc đổi mới.

-Phương pháp nghiên cứu: Sử dụng phép biện chứng duy vật biện chứng, chủ nghĩa duy vật, các phương pháp lịch sử, logic, khái quát và hệ thống hóa.

5. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài:

-Ý nghĩa lý luận: Đề tài giúp ta làm rõ được nội dung của đấu tranh giai cấp hiện nay được Đại hội ĐBTQ lần thứ IX xác định.

-Thực tiễn của đề tài: Thực hiện công bằng xã hội, chống áp bức, bất công; đấu tranh ngăn chặn và khắc phục những tư tưởng và hành động tiêu cực, sai trái đưa nước ta thoát khỏi kinh tế khó khăn.

NỘI DUNG

I: Phần lý luận

1.1. Giai cấp là gì?

Theo Marx và Lenin, giai cấp là những tập đoàn người to lớn, khác nhau về địa vị của họ trong một hệ thống sản xuất xã hội nhất định trong lịch sử, khác nhau về quan hệ của họ (thường thì những quan hệ này được pháp luật quy định và thừa nhận) đối với tư liệu sản xuất và phân công lao động, về vai trò của họ trong những tổ chức lao động xã hội, và như vậy là khác nhau về cách thức hưởng thụ và về phần của cải ít hoặc nhiều mà họ được hưởng.

1.2. Đấu tranh giai cấp là gì?

Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử, cũng như sự xuất hiện giai cấp thì đấu tranh giai cấp cũng là một hiện tượng có tính chất lịch sử, có nghĩa là nó chỉ xuất hiện và tồn tại ở trong xã hội có giai cấp, trong những điều kiện lịch sử nhất định. Đó là cuộc đấu tranh giữa những giai cấp mà có lợi ích của họ khác nhau và đối lập nhau. Lê-nin đã từng khẳng định rằng: Thực chất của đấu tranh giai cấp là đấu tranh giữa bộ phận nhân dân này chống một bộ phận khác, đấu tranh của quần chúng cùng khổ, bị áp bức và lao động chống bọn có đặc quyền đặc lợi. bọn áp bức và ăn bám, đấu tranh giữa những người công nhân làm thuê hay những người vô sản chống những người hữu sản hay giai cấp tư sản. Điều đó có nghĩa rằng đấu tranh giai cấp là một hiện tượng mang tính khách quan và quy luật chung và phổ biến của xã hội có giai cấp.

1.3. Vai trò của đấu tranh giai cấp.

– Đỉnh cao của đấu tranh giai cấp tất yếu sẽ dẫn đến cách mạng xã hội để thay thế phương thức sản xuất cũ bằng một phương thức sản xuất mới tiến bộ hơn. Phương thức sản xuất mới ra đời mở ra địa bàn mới cho sự phát triển của sản xuất xã hội. Đến lượt mình, sản xuất phát triển sẽ là động lực thúc đẩy sự phát triển của toàn bộ đời sống xã hội.

– Đấu tranh giai cấp góp phần xóa bỏ các thế lực phản động, lạc hậu, đồng thời cải tạo cả bản thân giai cấp cách mạng. Giai cấp đại biểu cho phương thức sản xuất mới, giai cấp đó sẽ lãnh đạo cách mạng. Thành tựu mà loài người đạt được trong tiến trình phát triển của lực lượng sản xuất, cách mạng khoa học và công nghệ, cải cách về dân chủ và tiến bộ xã hội... không tách rời cuộc đấu tranh của các giai cấp tiến bộ chống lại các thế lực thù địch, phản động.

– Đấu tranh giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản là cuộc đấu tranh sau cùng trong lịch sử xã hội có giai cấp. Đó là cuộc đấu tranh khác về chất so với các cuộc đấu tranh trước đó trong lịch sử. Bởi vì mục tiêu của nó là thay đổi về căn bản sở hữu tư nhân bằng sở hữu xã hội.

1.4. Nội dung đấu tranh giai cấp được xác định tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX (2001) của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Đại hội đã thông qua các văn kiện chính trị quan trọng, trong đó có Chiến lược phát triển kinh tế-xã hội 2001-2010; xác định rõ những nội dung cơ bản Tư tưởng Hồ Chí Minh và đã bầu ra Ban Chấp hành Trung ương mới gồm 150 ủy viên, Bộ Chính trị có 15 đồng chí; đồng chí Nông Đức Mạnh được bầu làm Tổng Bí thư của Đảng.

1.4.1. Thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Đẩy mạnh công nghiệp hóa hiện đại hóa, hiện đại hóa, xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, đưa nước ta trở thành một nước công nghiệp. Đồng thời tranh thủ nguồn lực bên ngoài, chủ động hội nhập kinh tế quốc tế để phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững; tăng trưởng kinh tế phải đi liền với phát triển văn hóa.

1.4.2. Khắc phục tình trạng nước nghèo, kém phát triển.

Áp dụng tốt chính sách phát triển mà nền kinh tế nước ta từng bước phát triển, đời sống nhân dân ngày càng được bảo đảm. Nhà nước đã phát huy những nguồn lực có sẵn thúc đẩy phát triển kinh tế hiệu quả. Bên cạnh đó, chúng ta còn thu hút được những nguồn vốn đầu tư nước ngoài. Nhờ nắm bắt cơ hội tốt và đúng thời điểm Việt Nam đã vượt qua được những khó khăn và thách thức tình trạng nước nghèo, kém phát triển. Nước ta đã có những biến đổi quan trọng, đạt được nhiều thành tựu to lớn, ngày càng đẩy nhanh quá trình hội nhập quốc tế.

1.4.3. Thực hiện công bằng xã hội, chống áp bức, bất công; đấu tranh ngăn chặn và khắc phục những tư tưởng và hành động tiêu cực, sai trái.

Một trong những chủ trương quan trọng của Đảng đề ra là công bằng xã hội. Đổi mới phải dựa vào nhân dân, vì lợi ích của nhân dân, phù hợp với thực tiễn, luôn luôn sáng tạo. Đổi mới phải kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại. Đảng ta chủ trương thực hiện công bằng xã hội tức là nhằm đảm bảo cho các thành viên xã hội được hưởng thụ tương xứng với đóng góp của họ cho xã hội. Ngoài ra, Đảng và Nhà nước đã đấu tranh ngăn chặn những tư tưởng và hành động tiêu cực sai trái để từ đó khắc phục nhằm giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, mang lại cuộc sống ấm no hạnh phúc cho nhân dân.

1.4.4. Đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu và hành động chống phá của các thế lực thù địch.

Các thế lực thù địch sử dụng mọi thủ đoạn kinh tế, chính trị, tư tưởng, văn hóa, xã hội, đối ngoại, an ninh,... để phá hoại, làm suy yếu ta từ bên trong. Chúng kích động mâu thuẫn trong xã hội, tạo ra các lực lượng chính trị đối lập, làm mờ hồ giai cấp và đấu tranh giai cấp trong Nhân dân. Chúng khích lệ lối sống tư sản. Từng bước làm xói mòn niềm tin vào Chủ tịch Hồ Chí Minh

và Đảng Cộng sản Việt Nam; tạo ra sự hoà nghi của Nhân dân đối với Đảng và con đường đi lên xây dựng CNXH ở nước ta.

Trước những âm mưu đó, các nhà lãnh ta cần phải:

- Nâng cao nhận thức của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân về công tác bảo vệ an ninh tư tưởng.
- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, phát huy vai trò quản lý, điều hành của chính quyền, vai trò tham mưu của cơ quan các cấp đối với công tác đấu tranh, phản bác những luận điệu sai trái, thù địch.
- Nâng cao chất lượng giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, lực lượng vũ trang và nhân dân, đẩy mạnh nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn.

1.4.5. Bảo vệ độc lập dân tộc, xây dựng nước ta thành một nước xã hội chủ nghĩa phồn vinh, nhân dân hạnh phúc.

Độc lập dân tộc gắn là điều tối quan trọng trong chủ nghĩa xã hội được Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng và nhân dân lựa chọn. Vì một Việt Nam dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Đảng ta và nhân dân ta nhất quán xây dựng một đất nước đặt lợi ích quốc gia, dân tộc lên đầu, giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ; giữ vững chế độ chính trị xã hội chủ nghĩa, tạo dựng môi trường quốc tế thuận lợi nhất cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Mọi đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật và hoạt động của Nhà nước đưa ra đều vì lợi ích của nhân dân, lấy hạnh phúc của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu.

II: Phần liên hệ thực tiễn

1.1. Việt Nam hiện nay:

Những nội dung của cuộc đấu tranh giai cấp là rất lớn lao và phức tạp. Để thực hiện được nhiệm vụ đó, chúng ta phải sử dụng nhiều hình thức đấu tranh khác nhau, vừa mềm dẻo, vừa kiên quyết, bao gồm cả đấu tranh trực diện bằng bạo lực, trấn áp đối với thế lực thù địch trong nước và trên thế giới luôn

tìm cách ngăn cản, phá hoại cuộc cách mạng của nhân dân ta, đấu tranh bằng giáo dục, tuyên truyền, vận động, cả hành chính và đấu tranh chống khuynh hướng bảo thủ, tiêu cực của tầng lớp tư sản nói riêng.

1.1.1. Đảng và nhân dân đã làm gì để cùng nhau thực hiện nhiệm vụ công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước.

Nhờ thực hiện nhất quán đường lối đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên nền tảng khoa học - công nghệ, trong những năm qua, đất nước ta đã đạt được thành tựu to lớn: Đạt ngưỡng thu nhập trung bình năm 2008; nền kinh tế đạt tốc độ tăng trưởng cao: giai đoạn 2011-2015 đạt 5,9%, giai đoạn 2016-2019 đạt 6,8%; quy mô nền kinh tế tăng 2,4 lần từ 116 tỷ USD năm 2010 lên 271,2 tỷ USD năm 2020. GDP bình quân đầu người tăng từ 1331 USD năm 2010 lên 2779 USD năm 2020. “Chất lượng tăng trưởng kinh tế từng bước được cải thiện, cơ cấu kinh tế bước đầu chuyển dịch sang chiều sâu”(9). Tỷ trọng giá trị xuất khẩu sản phẩm công nghệ cao tăng từ 19% năm 2010 lên 50% năm 2020.

Thúc đẩy chuyển đổi tư duy từ phát triển nền công nghiệp phụ thuộc, gia công, lắp ráp sang chủ động sáng tạo, vươn lên, làm chủ công nghệ. Phần lớn lao động thủ công được thay thế bằng lao động sử dụng máy móc, điện khí hóa cơ bản được thực hiện trong cả nước. Năng suất lao động xã hội và hiệu quả kinh tế cao hơn nhiều so với hiện nay. GDP tăng từ 8-10 lần so với năm 1990. Trong cơ cấu kinh tế tuy nông nghiệp phát triển mạnh song công nghiệp và dịch vụ chiếm tỷ trọng rất lớn trong GDP và trong lao động xã hội.

1.1.2. Việt Nam đã làm gì trước những âm mưu chống phá của những thế lực thù địch.

-Về biển đảo, Tình hình quốc tế, khu vực diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó lường, những nhân tố mới xuất hiện tác động trực tiếp đến tình hình biển Đông. Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn và tranh chấp lãnh thổ, chủ quyền biển, đảo giữa các nước trong khu vực diễn ra gay gắt, tiềm ẩn nguy cơ

xung đột, mất ổn định. Sáu năm sau vụ hạ đặt trái phép giàn khoan HD-981 trong vùng thềm lục địa nước ta, Trung Quốc vẫn có những hành vi xâm phạm chủ quyền biển, đảo nước ta; thậm chí, xuất hiện một số động thái và xu hướng mới. Một số nước trong khu vực đã điều chỉnh chiến lược từ duy trì quyền lợi tự do đi lại trên biển, đến tiếp tục theo đuổi mục tiêu chiến lược lấn chiếm biển, đảo của nước ta. Vì vậy, họ đẩy mạnh các hoạt động và tiến hành hàng loạt biện pháp, thủ đoạn để từng bước độc chiếm, gây mất ổn định, an ninh biển đảo, đe dọa nghiêm trọng chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc.

Trước bối cảnh đó, dựa trên cơ sở luật pháp quốc tế, đặc biệt là Công ước của Liên hiệp quốc về Luật Biển năm 1982 và tuyên bố về tuy tắc ứng xử của các nước ở biển Đông (DOC). Đảng và Nhà nước đã có nhiều chủ trương, biện pháp tích cực nhằm tăng cường đối thoại; phát huy sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, tranh thủ đoàn kết quốc tế để giải quyết các tranh chấp chủ quyền biển đảo, giữ vững an ninh quốc gia, ngăn ngừa xung đột, tạo môi trường hòa bình, hữu nghị, hợp tác để phát triển đất nước.

-Về đất liền, Việt Nam tiếp giáp với Trung Quốc ở phía Bắc, Lào ở phía Tây, Cam-pu-chia ở phía Tây Nam

- Đường biên giới trên đất liền giữa Việt Nam và Trung Quốc. Ngày 30-12-1999, Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Ngoại giao Việt Nam Nguyễn Mạnh Cầm và Bộ trưởng Ngoại giao Trung Quốc Đường Gia Triền ký kết Hiệp ước biên giới trên đất liền giữa Việt Nam và Trung Quốc, kết thúc tiến trình đàm phán giữa hai nước trong nhiều thập niên về vấn đề này. Hiệp ước là cơ sở pháp lý quốc tế quan trọng để hai bên tiến hành công tác phân giới, cắm mốc trên thực địa. Tháng 11-2000, sau khi Hiệp ước có hiệu lực, Việt Nam và Trung Quốc đã chính thức thành lập “Ủy ban liên hợp phân giới cắm mốc biên giới đất liền Việt Nam - Trung Quốc” và 12 Nhóm liên hợp phân giới cắm mốc, để triển khai công tác này trên thực địa. Sau hơn một năm chuẩn bị các nội dung

cần thiết cả về mặt pháp lý, kỹ thuật, nhân lực và vật lực, ngày 27-12-2001, tại cửa khẩu quốc tế Móng Cái (Việt Nam) - Đông Hưng (Trung Quốc), Việt Nam và Trung Quốc đã cắm cột mốc đầu tiên giữa hai nước, mang số hiệu 1369, đánh dấu việc triển khai công tác này trên toàn tuyến biên giới đất liền giữa hai nước. Tiếp đó, ngày 31-12-2008, Việt Nam và Trung Quốc đã ra Tuyên bố chung về việc hoàn thành công tác phân giới, cắm mốc trên biên giới đất liền giữa hai nước. Với kết quả trên, đường biên giới Việt Nam và Trung Quốc dài 1.449,56km, trong đó có 383,914km đi theo sông, suối, đã được cắm 1.971 cột mốc, bao gồm 1.548 mốc chính và 422 mốc phụ.

- Xuất phát từ quan hệ hữu nghị đặc biệt Việt Nam - Lào, thiện chí giữa hai nước, trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế, sau hơn hai năm đàm phán, ngày 18-7-1977, Hiệp ước hoạch định biên giới quốc gia giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào đã được ký kết tại Thủ đô Viêng Chăn (Lào). Năm 1978, Việt Nam và Lào bắt đầu triển khai công tác phân giới, cắm mốc trên thực địa và hoàn thành vào năm 1984. Kết quả của công tác này được ghi nhận trong Nghị định thư ngày 24-1-1986 về việc phân giới trên thực địa. Theo Nghị định thư, hai bên đã phân giới được 1.877km trong tổng số hơn 2.000km chiều dài của đường biên giới và cắm được 202 mốc quốc giới. Năm 1986 và 1987, hai nước đã ký Hiệp ước bổ sung Hiệp ước hoạch định biên giới quốc gia và Nghị định thư bổ sung ghi nhận toàn bộ kết quả công tác phân giới, cắm mốc theo hiệp ước bổ sung. Trong các năm 2003, 2006 và 2007, Việt Nam và Lào đã tập trung giải quyết được các vấn đề thành lập bộ bản đồ đường biên giới chính thức giữa hai nước thay cho bộ bản đồ của Pháp tỷ lệ 1/100.000 mà hai bên sử dụng trong hoạch định và hoàn tất việc phân giới trên thực địa ở một số đoạn biên giới còn lại mà hai bên chưa đến được do địa hình quá hiểm trở; đồng thời, bắt đầu thảo luận về công tác tăng dày và tôn tạo hệ thống mốc quốc giới năm 2004. Với sự nhất trí cao của hai nước, năm 2008, hai bên đã đồng loạt triển khai công tác này trên toàn tuyến và hoàn thành vào tháng 6-

2013. Sau khi hoàn thành toàn bộ công tác, hệ thống mốc quốc giới Việt Nam - Lào bao gồm 1.002 mốc, gấp 4,5 lần so với giai đoạn trước. Toàn bộ kết quả này được ghi nhận trong Nghị định thư về đường biên giới và mốc quốc giới Việt Nam - Lào (ngày 16-3-2016).

- Năm 1979, sau khi Cam-pu-chia thoát khỏi chế độ diệt chủng Pôn Pốt, lập ra nước Cộng hòa nhân dân Cam-pu-chia, việc giải quyết dứt điểm vấn đề biên giới cũng là một trong những ưu tiên của hai nước. Trên cơ sở đó, Việt Nam và Cam-pu-chia đã tiến hành ký kết Hiệp định về vùng nước lịch sử (năm 1982), Hiệp ước về nguyên tắc giải quyết vấn đề biên giới và Hiệp định về quy chế biên giới quốc gia (ngày 20-7-1983), Hiệp ước hoạch định biên giới quốc gia (ngày 27-12-1985). Năm 1986, hai bên tiến hành phân giới, cắm mốc và trên thực tế đã triển khai cắm được 72/222 cột mốc, phân giới được 200km. Năm 2005, hai nước đã ký kết Hiệp ước bổ sung Hiệp ước Hoạch định biên giới quốc gia năm 1985 và phối hợp triển khai phân giới, cắm mốc, đạt nhiều thành tựu to lớn. Đến nay, hai bên đã hoàn thành pháp lý hóa thành quả phân giới, cắm mốc đối với khoảng 1.045km đường biên giới, tương đương 84% khối lượng trên toàn tuyến; ký kết Hiệp ước bổ sung và Nghị định thư phân giới, cắm mốc biên giới trên đất liền năm 2019.

-Về trên không, Hiện nay, tình hình thế giới và khu vực bên cạnh mặt phát triển tích cực, vẫn đang có những diễn biến phức tạp, khó lường. Đất nước ta đang đứng trước những thời cơ lớn và cả những thách thức không nhỏ. Nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới đang đặt ra những yêu cầu mới, đòi hỏi Lực lượng vũ trang nhân dân nói chung và Quân chủng Phòng không - Không quân nói riêng phải có những cố gắng và nỗ lực mới rất cao, chuẩn bị tốt về mọi mặt, sẵn sàng đối phó và đánh bại mọi âm mưu lừa lỉnh của các thế lực thù địch, bảo vệ vững chắc Tổ quốc ta trong bất cứ tình huống nào.

1.1.3. Xây dựng đất nước với mục tiêu dân giàu nước mạnh, dân chủ công bằng văn minh.

Sau gần 35 năm thực hiện đường lối đổi mới, trong bối cảnh quốc tế có nhiều biến động phức tạp khó lường, nhất là sự tác động tiêu cực của đại dịch Covid-19 đối với đời sống KT-XH toàn cầu, đã để lại cho Đảng và Nhà nước ta nhiều bài học quý giá.

Nhà nước ta luôn chú trọng gắn kết chặt chẽ giữa phát triển KT-XH theo hướng dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh với giữ vững trật tự, kỷ cương, an toàn, vì hạnh phúc của nhân dân. Do đó nền kinh tế nước ta vẫn duy trì được tăng trưởng, dù chỉ số tăng trưởng rất khiêm tốn so với các năm trước, chẳng hạn, tăng trưởng GDP 2,62% trong quý III năm 2020, dự báo cả năm đạt trên 3%.

1.2. Liên hệ bản thân.

Là một sinh viên đang học trong một môi trường tốt như Học Viện Ngân Hàng. Không chỉ em mà tất cả thế hệ trẻ trên cả nước nhận thức rõ vai trò và trách nhiệm của mình với công cuộc xây dựng một đất nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Chúng ta cần phải tích cực học tập, nâng cao trình độ lý luận chính trị, bồi đắp tư tưởng cách mạng trong sáng. Phải có lập trường tư tưởng vững vàng, có lòng yêu nước, có niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, Cần tích cực tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước. Tự nguyện, tự giác tham gia vào các hội của thanh niên, phấn đấu trở thành đoàn viên, đảng viên xuất sắc. Chủ động tham gia vào quá trình hội nhập quốc tế; tham gia giải quyết các vấn đề toàn cầu; tham gia vào công tác ngoại giao nhân dân để nâng tầm ảnh hưởng của Việt Nam trên trường quốc tế. Cần phải xung kích đi đầu trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh. Góp phần vào công cuộc xây dựng đất nước với mục tiêu dân giàu nước mạnh, dân chủ công bằng văn minh.

KẾT LUẬN

Cuộc đấu tranh giai cấp tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng đã xác định rõ thực chất “mối quan hệ giữa các giai cấp, các tầng lớp xã hội là quan hệ hợp tác và đấu tranh trong nội bộ nhân dân, đoàn kết và hợp tác lâu dài trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc dưới sự lãnh đạo của Đảng”; Nội dung chủ yếu cuộc đấu tranh giai cấp ở Việt Nam hiện nay là thực hiện thắng lợi sự nghiệp hóa, hiện đại hóa theo định hướng xã hội chủ nghĩa, khắc phục tình trạng nước nghèo, kém phát triển, thực hiện công bằng xã hội, chống áp bức, bất công, đấu tranh ngăn chặn, khắc phục những tư tưởng và hành động tiêu cực, sai trái, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu và hành động chống phá các thế lực thù địch; bảo vệ nền độc lập dân tộc, xây dựng nước ta thành một nước xã hội chủ nghĩa phồn vinh, nhân dân hạnh phúc.

Mặc dù tình hình thế giới diễn biến phức tạp, một số nước có những bất ổn về chính trị, kinh tế giảm sút nhưng Việt Nam vẫn có nền chính trị, kinh tế ổn định, văn hóa – xã hội được đảm bảo. Các hoạt động đối ngoại được giữ vững.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bài tập lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam. Khoa lý luận chính trị, Học Viện Ngân Hàng.
2. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
3. https://8910x.com/dau-tranh-giai-cap-va-vai-tro-cua-dau-tranh-giai-cap/?fbclid=IwAR3kTDj8K_xU6EBESSgLSVjrcUbsSwe22n2J2YDyZr-xfYG9FSmE4u9AN2s
4. <https://truongchinhtri.edu.vn/home/dau-tranh-bao-ve-nen-tang-tu-tuong-cua-dang/nhan-thuc-dung-ve-dau-tranh-giai-cap-o-viet-nam-hien-nay-1088.html>
5. <https://www.qdnd.vn/chinh-tri/dua-ngghi-quyet-cua-dang-vao-cuoc-song/y-kien-tam-huyet-voi-dang/xay-dung-xa-hoi-dan-chu-cong-bang-van-minh-gan-voi-duy-tri-trat-tu-ky-cuong-an-toan-xa-hoi-644035>
6. <https://dangcongsan.vn/thoi-su/lap-truong-cua-viet-nam-ve-viec-giai-quyet-cac-tranh-chap-lien-quan-o-bien-dong-la-ro-rang-va-nhat-quan-585206.html>